

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2020/HS-ST
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi - Cán bộ nghỉ hưu

Ông Phan Hòa - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình B, sinh ngày: 10/10/1968 tại huyện ND, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H và có 02 con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình B: Luật sư Nguyễn Văn H - Văn phòng Luật sư DS và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17/02/2010. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1975 (bố đẻ cháu Nguyễn Thị Trà M). Địa chỉ: Xóm A, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Đại diện trường Tiểu học LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An: Bà Thái Doãn L - Chức vụ: Hiệu trưởng. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Phan Bá Th, sinh ngày 09/3/2003 và người đại diện hợp pháp của anh Th: Ông Phan Bá H (bố đẻ anh Th). Địa chỉ: Xóm A, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, Trần Đình B biết cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17/02/2010 cùng xóm với B có hoàn cảnh khó khăn, mẹ mất sớm, ở cùng với mẹ kế và thường ngày đi chăn trâu một mình nên nảy sinh ý định giao cấu với cháu M. B giả vờ rủ cháu M lên đồi trà tìm tổ ong để thực hiện hành vi giao cấu với cháu M nhiều lần tại khu vực “Chợ Bẩn” thuộc xóm A, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào buổi sáng tháng 3 hoặc tháng 4/2020 (không xác định được ngày tháng cụ thể), Trần Đình B đi thăm ruộng lúa của gia đình thì gặp cháu M đi chăn trâu một mình nên rủ lên đồi trà tìm tổ ong. Sau khi đi một vòng không thấy, B nói cháu M đi xuống. Khi đi đến mép rừng trà giáp với ruộng ngô của gia đình bà Nguyễn Thị M, B nói cháu M ngồi nghỉ, B cởi áo của B đang mặc ra và trải xuống đất. Cháu M ngồi cạnh bên phải của B và B xin xem âm hộ của cháu M, cháu M cười. B quàng tay qua lưng ôm, hôn lên môi cháu M, dùng tay trái tuột quần của cháu M đang mặc xuống rồi sờ móc âm hộ của cháu M. Khi dương vật của B cương cứng, B đặt cháu M nằm ngửa ra áo đã trải sẵn tại nền đất, dùng tay dang rộng hai chân của cháu M ra hai bên. B kéo quần của B đang mặc xuống ngang đầu gối, rồi quỳ hai gối, chống hai tay xuống đất hai bên người cháu M. B nằm úp hờ lên trên phía trước người cháu M, đưa dương vật đã cương cứng vào âm hộ của cháu M. Do âm hộ của cháu M nhỏ, nên B chỉ cho dương vật vào được khoảng nửa đốt ngón tay, cọ xát khoảng 4 đến 5 phút nhưng B không xuất tinh được. B cho cháu M 10.000 đồng và dặn cháu M đừng cho ai biết rồi về trước, cháu M không có phản ứng gì và tiếp tục ở lại chăn trâu.

- Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ (không xác định được ngày, tháng cụ thể, cách sau lần thứ nhất khoảng 15 ngày), B đi xe máy mang BKS: 37D1 - 896.78, nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, sơn màu trắng của anh Trần Đình B1 (con trai của B) đi thăm ruộng lúa của gia đình thì gặp cháu M đi chăn trâu một mình. Cũng như lần trước, B rủ cháu M lên đồi tìm tổ ong nhưng mục đích để thực hiện giao cấu với cháu M. Cháu M hiểu được ý định của B rủ lên đồi không phải tìm tổ ong nhưng sẽ được B cho tiền nên đồng ý. Khi đi xuống chân đồi giáp với ruộng ngô của bà Nguyễn Thị Ph, B nói cháu M ngồi nghỉ. B cởi áo đang mặc trải xuống đất, ngồi lên rồi kéo cháu M sát người mình, dùng hai tay bế nôi người cháu M nằm ngửa trên hai tay rồi hôn lên môi, dùng tay tuột quần cháu M đang mặc bỏ sang một bên, dùng ngón trỏ bàn tay trái sờ, móc vào âm hộ của cháu M. Khi

duyệt của B cương cứng, B thực hiện giao cấu với cháu M khoảng 4 đến 5 phút nhưng không xuất tinh được. Sau đó, B đưa cho cháu M 10.000 đồng và dặn cháu M đừng cho ai biết rồi về trước, còn cháu M tiếp tục lại chăn trâu.

- Lần thứ ba: Khoảng hơn 16 giờ (không xác định được ngày, tháng cụ thể, cách sau lần thứ hai khoảng 07 ngày), Trần Đình B đi xe máy mang BKS: 37D1-896.78 thì gặp cháu M đang đi chăn trâu một mình. Với cách thức như các lần trước, khi đi xuống đến chân đồi giáp với ruộng cỏ sữa nhà ông Nguyễn Đức Ph, B đã giao cấu với cháu M khoảng 4 đến 5 phút thì B xuất tinh trên âm hộ của cháu M. B cho cháu M 5.000 đồng rồi đi về trước, còn cháu M tiếp tục ở lại chăn trâu.

- Lần thứ tư: Khoảng hơn 16 giờ (không xác định ngày, tháng cụ thể, trước ngày B ra đầu thú khoảng 3 tuần - B đầu thú là 19/6/2020), Trần Đình B đi xe máy mang BKS 37D1 - 896.78, chở cháu TA (là cháu của chị gái B khoảng 03 tuổi) vào thăm ruộng của gia đình thì gặp cháu M đi chăn trâu và đang ngồi chơi ở ven đường với cháu Phan Bá Th, sinh năm 2003 cùng xóm. B để cháu TA ngồi chơi với Th. Với cách thức như các lần trước, B rủ cháu M lên đồi tràm, khi đi xuống mé đồi gần ruộng gia đình bà Phan Thị Ph, B đã giao cấu với cháu M khoảng 4 đến 5 phút thì xuất tinh trên âm hộ của cháu M. Do thấy B và cháu M lên đồi tràm lâu nên cháu Phan Bá Th cũng đi lên đồi. Khi lên trên đồi, cách nơi B và cháu M khoảng 10 mét, Th nhìn thấy B đang nằm trên người cháu M, Th nấp sau bụi cây để theo dõi thì bị B và cháu M phát hiện nên Th đi xuống. Thấy vậy, B kéo vạt quần của mình lên và đỡ cháu M dậy lau âm hộ cho cháu M thì thấy âm hộ bị chảy một ít máu. B mặc quần lại cho cháu M và cho cháu M 2.000 đồng. Sau đó, B nói cháu M vòng theo lối ngược lại để đi xuống, còn B xuống theo lối đi lên đồi lấy xe máy chở cháu TA về trước. Khi cháu M xuống nơi cháu Th đang ngồi, cháu Th gặng hỏi cháu M về việc B và cháu M ở trên đồi thì cháu M kể cho cháu Th nghe, khóc và dặn cháu Th không được mách bố mẹ cháu M.

Ngày 19/6/2020, anh Nguyễn Đình L (bố đẻ cháu M) nghe ông Nguyễn Đình M (là cậu ruột cháu M) cho biết sự việc nên đã làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của Trần Đình B đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Ngày 19/6/2020, Trần Đình B đã ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, Trần Đình B đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐL, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Trà M.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 30 ngày 23/6/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận:

“- Trên cơ thể của cháu Nguyễn Thị Trà M không có dấu vết tổn thương. - Màng trinh hình viên, có vết rách tại vị trí 3 giờ. - Trong buồng tử cung không thấy hình ảnh túi thai. - Test nhanh HCG: (-) âm tính - Cơ chế hình thành dấu vết: do lực tác động trực tiếp vào màng trinh gây giãn quá mức”.

Về vật chứng: Thu giữ của cháu Nguyễn Thị Trà M: 01(một) chiếc mũ vải có hoa văn nhiều màu, bên trong màu hồng; 01(một) áo phông màu hồng, ngắn tay, phía trước có chữ SUPECHIOR; 01(một) chiếc quần màu hồng dạng quần đùi; 01(một) chiếc áo phông ngắn tay màu xanh lơ; 01(một) chiếc quần vải nhiều màu; 01(một) chiếc áo phông màu hồng dài ngắn tay; 01(một) chiếc quần ống ngắn có sọc dọc trắng - hồng; thu giữ của Trần Đình B: 01(một) chiếc áo rằn ri, nền màu xanh lá cây (các vật chứng trên đều đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Nguyễn Đình L người đại diện hợp pháp của bị hại, yêu cầu Trần Đình B bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Trần Đình B chưa bồi thường cho bị hại.

Cáo trạng số 178/CT-VKS-P2 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trần Đình B, về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình B từ 15 năm tù đến 16 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình L yêu cầu bồi thường tổng cộng 89.400.000 đồng, bị cáo Trần Đình B chấp nhận, vì vậy buộc bị cáo Trần Đình B bồi thường cho bị hại số tiền 89.400.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Đình B vì đã có thời gian tham gia quân đội, phục vụ tổ quốc; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có bố, mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 89.400.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Về hình phạt đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 89.400.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Về hình phạt: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 89.400.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sáo cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại cháu Nguyễn Thị Trà M; đại diện trường tiểu học LS, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị xét xử vắng mặt bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và đại diện trường tiểu học LS, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình B khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020, Trần Đình B đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 17/02/2010 tại khu vực “Chợ Bẩn” thuộc xóm A, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình B chỉ nhớ lần thứ nhất giao cấu với cháu M là khoảng cuối tháng 3, đầu tháng 4 còn ngày cụ thể không nhớ. Bị hại cháu M cũng không nhớ ngày tháng mà chỉ nhớ đó là thời gian nhà trường cho nghỉ để giãn cách xã hội do dịch Covid-19. Vì vậy chỉ có căn cứ xác định vào khoảng cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2019, bị cáo Trần Đình B thực hiện hành vi giao cấu lần thứ nhất đối với cháu Nguyễn Thị Trà M và do cháu M sinh ngày 17/02/2010 nên tại thời điểm này cháu M đã trên 10 tuổi. Bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu M nhiều lần, vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Đình B về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo

quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng cháu Nguyễn Thị Trà M có hoàn cảnh khó khăn, tuổi còn nhỏ, nhẹ dạ, nhận thức, hiểu biết xã hội còn hạn chế, chưa đủ khả năng đề tự bảo vệ mình, bị cáo đã lừa phỉnh, ép buộc giao cấu trái ý muốn của cháu Nguyễn Thị Trà M nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm người khác nhất là trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến việc phát triển thể chất và tinh thần về lâu dài của cháu Nguyễn Thị Trà M, làm băng hoại đạo đức, luân thường đạo lý của con người, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh trong xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú; bố của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bảo vệ tổ quốc; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 89.400.000 đồng (tám mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) và bị cáo Trần Đình B đồng ý. Xét thấy thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng: Thu giữ của cháu Nguyễn Thị Trà M: 01(một) chiếc mũ vải có hoa văn nhiều màu, bên trong màu hồng; 01(một) áo phông màu hồng, ngắn tay, phía trước có chữ SUPECHIOR; 01(một) chiếc quần màu hồng dạng quần đùi; 01(một) chiếc áo phông ngắn tay màu xanh lơ; 01(một) chiếc quần vải nhiều màu; 01(một) chiếc áo phông màu hồng dài ngắn tay; 01(một) chiếc quần ống ngắn có sọc dọc trắng - hồng; thu giữ của Trần Đình B: 01(một) chiếc áo rằn ri, nền màu xanh lá cây của Trần Đình B (các vật chứng thu giữ trên đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo không yêu cầu trả lại và đề nghị tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ. Xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đình B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình B phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình B 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đình B bồi thường cho bị hại cháu Nguyễn Thị Trà M (thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đình L) số tiền 89.400.000 đồng (tám mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc mũ vải có hoa văn nhiều màu, bên trong màu hồng; 01 (một) áo phông màu hồng, ngắn tay, phía trước có chữ SUPECHIOR; 01 (một) chiếc quần màu hồng dạng quần đùi; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay màu xanh lơ; 01 (một) chiếc quần vải nhiều màu; 01 (một) chiếc áo phông màu hồng dài ngắn tay; 01 (một) chiếc quần ống ngắn có sọc dọc trắng - hồng của cháu Nguyễn Thị Trà M; 01 (một) chiếc áo rằn ri, nền màu xanh lá cây của Trần Đình B (các vật chứng trên đều đã qua sử dụng).

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đình B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.470.000 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Bị cáo Trần Đình B, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đình L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh